

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hải Dương

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Kỳ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Kim H, sinh năm 1994; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số A đường T, (phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước cũ). Nay Số A đường T, phường B, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: Số C đường V, quận V, thành phố Đ, Đài Loan, Trung Quốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Anh Nguyễn Duy H1, sinh năm 1992; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm B, (xã N, huyện N cũ). Nay Xóm B, xã P, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: Số B, ngõ A, đường Z, quận V, thành phố Đ, Đài Loan, Trung Quốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn trình bày và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn (có chứng thực của Đ tại Trung Quốc), người yêu cầu là chị Lê Kim H và anh Nguyễn Duy H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kim H và anh Nguyễn Duy H1 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 45/2018 ngày 01/11/2018.

Trong quá trình chung sống, chị H và anh H1 chỉ hạnh phúc được một thời

gian đầu. Sau đó thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn cho đến nay ngày càng trở nên căng thẳng. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Đến nay mâu thuẫn ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn không có cách nào giải quyết. Mặc dù chị H và anh H1 đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả, điều này ảnh hưởng đến cuộc sống của hai vợ chồng. Nay, nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H, anh H1 làm đơn đề nghị Quý Tòa xem xét, giải quyết cho anh chị được ly hôn để anh chị sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Hiện nay, dù chị H và anh H1 đang sinh sống và làm việc ở Trung Quốc (Đài Loan) nhưng lựa chọn Tòa án nhân dân khu vực 2 Nghệ An giải quyết ly hôn của chị H và anh Nguyễn Duy H1, chị H cam kết không nộp đơn và thực hiện thủ tục ly hôn tại bất kỳ tòa án nào ở Trung Quốc (Đài Loan).

1. Về con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh H1 không có con chung. Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Kim H và anh Nguyễn Duy H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều xin giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị Lê Kim H và anh Nguyễn Duy H1 đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh H1 là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh H1 chưa cho con chung không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Kim H và anh Nguyễn Duy H1 không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 Nghệ An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên họp sơ thẩm đối với việc dân sự “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Kim H và anh Nguyễn Duy H1 hiện đang cư trú tại nước Trung Quốc có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; trước xuất cảnh, chị H và anh H1 đều có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Lê Kim H và anh Nguyễn Duy H1 không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Kim H và anh Nguyễn Duy H1 hiện đang cư trú và làm việc tại nước Trung Quốc, không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị H và anh H1 ủy quyền cho chị **B: Lê Thị Kiều N**, sinh năm 1996, và **Bà: Huỳnh Ngọc H2**, sinh năm 2004. Địa chỉ: B T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội nộp đơn yêu cầu và tài liệu (có chứng thực của Đ tại Trung Quốc) cho Tòa án nhân dân khu vực 2 Nghệ An và đề nghị giải quyết vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kim H và anh Nguyễn Duy H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 45/2018 ngày 01/11/2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm, thời gian trở lại đây vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên, không còn tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do trái ngược nhau về lối sống, không có tiếng nói chung. Tình cảm vợ chồng không còn như trước, căng thẳng kéo dài, không thể hòa giải được. Mặc dù đã nhiều lần hai vợ chồng ngồi lại với nhau để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng vẫn không thể thống nhất được. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn, ảnh hưởng đến cuộc sống của hai người. Hiện nay, chị H và anh H3 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh H3 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 chưa cho con chung không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Kim H, anh Nguyễn Duy H1 không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Kim Hà H, anh Nguyễn Duy H1 thống nhất chị Lê Kim H sẽ chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia

đình theo quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 104; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 370; Điều 371; Điều 469; Điều 478 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Kim H và anh Nguyễn Duy H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Kim H và anh Nguyễn Duy H1 không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 002506 ngày 10/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 Nghệ An.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06/8/2025 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Phúc Lộc, t Nghệ An;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hải Dương